

Số: 429/BC-TANDT

Điện Biên, ngày 24 tháng 6 năm 2019.

BÁO CÁO

**Kết quả xét xử, giải quyết các loại án 6 tháng đầu năm 2019
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**

(Trình tại kỳ họp Thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV)

Thực hiện quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014. Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Số liệu từ 01/12/2018 đến 31/5/2019)

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ, việc:

Tổng thụ lý 1.262 vụ, việc các loại, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 153 vụ, việc; đã giải quyết 935/1.262 vụ, việc đạt tỷ lệ 74,1%; còn lại 327 vụ, việc, cụ thể như sau:

1.1. Công tác xét xử án hình sự:

Tổng thụ lý 352 vụ với 451 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 72 vụ; đã giải quyết 278 vụ với 343 bị cáo, đạt tỷ lệ 79%; còn lại 74 vụ với 108 bị cáo, trong đó:

- Án sơ thẩm: Thụ lý 337 vụ với 436 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 73 vụ; đã giải quyết, xét xử 267 vụ với 332 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 79,1% (trong đó trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 01 vụ với 01 bị cáo¹); xét xử 266 vụ với 331 bị cáo); còn lại 70 vụ với 104 bị cáo²:

- Án phúc thẩm: Thụ lý 15 vụ với 15 bị cáo, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 11 vụ với 11 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 73,3%; còn lại 04 vụ với 04 bị cáo.

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tổ chức 30 phiên toà xét xử lưu động tại nơi xảy ra vụ án³

1.2. Công tác giải quyết án dân sự.

¹ Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án

² Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 40 vụ với 72 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 29 vụ với 46 bị cáo, đạt tỉ lệ giải quyết 72,5%; còn lại 11 vụ với 26 bị cáo. Tòa án cấp huyện thụ lý 297 vụ với 363 bị cáo; đã giải quyết, xét xử 238 vụ với 285 bị cáo; đạt tỉ lệ giải quyết 80%; còn lại 59 vụ với 78 bị cáo.

³ Tòa án nhân dân cấp huyện 30 vụ.

Tổng số thụ lý 188 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2018 giảm 53 vụ, việc; đã giải quyết, xét xử 98 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 52,1%; còn lại 90 vụ, việc, cụ thể:

- **Án sơ thẩm:** Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý 176 vụ, việc, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 52 vụ; đã giải quyết 102 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 58%; còn lại 74 vụ, việc⁴.

- **Án phúc thẩm:** Thụ lý 12 vụ so với cùng kỳ năm 2018 giảm 01 vụ; đã giải quyết, xét xử 07 vụ đạt tỷ lệ 58,3%; còn lại 05 vụ.

1.3. Công tác giải quyết án hôn nhân và gia đình.

Tổng thụ lý 592 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2018 giảm 14 vụ, việc; đã giải quyết 439 vụ, việc đạt tỷ lệ 74,2%; còn lại 153 vụ, việc, cụ thể:

- **Án sơ thẩm:** Thụ lý 586 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2018 giảm 15 vụ việc; đã giải quyết 433 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 73,9%; còn lại 153 vụ, việc⁵.

- **Án phúc thẩm:** thụ lý 06 vụ so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ; đã giải quyết 06 vụ, đạt tỷ lệ 100%;

1.4. Công tác giải quyết, xét xử án Hành chính; Kinh tế; Lao động.

* **Án hành chính:** Tổng thụ lý 14 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 05 vụ; đã giải quyết 07 vụ đạt 50%; còn lại 07 vụ, cụ thể:

- **Án sơ thẩm:** Thụ lý 14 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 05 vụ; đã giải quyết 07 vụ; còn lại 07 vụ⁶

- **Án phúc thẩm:** không có án để thụ lý

* **Án Kinh doanh thương mại:** Tổng thụ lý 02 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 03 vụ; đã giải quyết 01 vụ; còn lại 01 vụ, cụ thể:

- **Án sơ thẩm:** Thụ lý 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 04 vụ; đã giải quyết 01 vụ; đạt tỷ lệ 100%;

- **Án phúc thẩm:** Thụ lý 01 vụ, so với cùng kỳ năm 2018 tăng 01 vụ; còn lại 01 vụ đang trong thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật.

* **Án Lao động:** Không có án để thụ lý.

1.5. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân

Cấp sơ thẩm: Thụ lý 114 hồ sơ với 114 người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 16 hồ sơ; đã giải quyết 112 hồ sơ với 112 người⁷; còn lại 02 hồ sơ với 02 người.

⁴ Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 188 vụ, việc; đã giải quyết 98 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 52,1%; còn lại 70 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 08 vụ; đã giải quyết 04 vụ, việc, đạt tỷ lệ giải quyết 50%; còn lại 04 vụ, việc.

⁵ Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý là 585 vụ, việc; đã giải quyết 432 vụ, việc đạt tỷ lệ giải quyết 73,9%; còn lại 153 vụ, việc. Tòa án nhân dân tỉnh: Thụ lý 01 vụ; đã giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

⁶ TAND tỉnh thụ lý 08 vụ; đã giải quyết 03 vụ; còn lại 05 vụ đang trong thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. TAND cấp huyện: Thụ lý 06 vụ; đã giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ giải quyết 66,67%.

⁷ Trong đó: Đình chỉ 19 hồ sơ với 10 người (do cơ quan đề nghị rút yêu cầu 10 hồ sơ với 10 người); không áp dụng biện pháp xử lý hành chính 01 hồ sơ với 01 người; quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 03 hồ sơ với 03 người; quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 67 hồ sơ với 67 người; quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 31 hồ sơ với 31 người)

Cấp phúc thẩm: không có vụ nào bị khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

1.6. Xét miễn giảm các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước

Thụ lý 24 vụ với 24 người được đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước⁸, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 10 vụ với 10 người; Tổng cộng đã miễn, giảm là 117.620.857 đồng cho 24 người.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ.

Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành kiểm tra công tác chuyên môn 1 đợt đối với 03/10 Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố, theo kế hoạch công tác năm 2019. Tổng số hồ sơ đã kiểm tra là: 1.403 hồ sơ⁹. Qua công tác kiểm tra bản án, quyết định và kiểm tra hồ sơ vụ án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện, kịp thời phát hiện sai sót và rút kinh nghiệm. Không có vụ việc nào phải đề nghị kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

3. Công tác thi hành án hình sự.

3.1. Công tác xét giảm án.

Nhân dịp tết Nguyên đán Kỳ Hợi và ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước năm 2019 xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 765 phạm nhân¹⁰ và xét tha tù trước thời hạn cho 13 phạm nhân đang chấp hành án theo đề nghị của Trại giam Nà Tấu-Tổng cục C10 Bộ Công an và Trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên¹¹.

3.2. Công tác thi hành án hình sự:

Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý và ra quyết định thi hành án hình sự tổng số 467 người bị kết án, trong đó:

** Tòa án nhân dân tỉnh:*

- Đã ra quyết định thi hành án hình sự tổng số 66/66 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%.

- Số người bị kết án còn tại ngoại 28 trường hợp¹²

- Ủy thác thi hành án hình sự: 01 người bị kết án.

** Tòa án nhân dân cấp huyện:*

⁸ trong đó giảm 16 hồ sơ cho 16 người với tổng số tiền là 86.508.187 đồng; miễn 08 hồ sơ cho 08 người tổng số tiền 31.112.670 đồng.

⁹ Hồ sơ vụ án tranh chấp dân sự: 118 hồ sơ; việc dân sự: 03 hồ sơ; Vụ, việc Hôn nhân và gia đình: 480 hồ sơ (Hồ sơ tranh chấp về hôn nhân và gia đình: 416 hồ sơ; yêu cầu về hôn nhân và gia đình: 64 hồ sơ); Án kinh doanh thương mại: 01 hồ sơ; Xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án: 118 hồ sơ; Khiếu nại, tố cáo: 06 hồ sơ; Thi hành án hình sự: 389 hồ sơ = 392 quyết định (Thi hành án hình sự: 354 quyết định, hoãn thi hành án: 08 quyết định, rút ngắn thời gian thử thách của án treo và cải tạo không giam giữ: 07 quyết định, đình chỉ thi hành án: 03 quyết định; Xét miễn giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước: 20 hồ sơ = 20 người với số tiền là: 86.834.757 đồng).

¹⁰ Giảm hết thời hạn chấp hành hình phạt tù cho: 112 phạm nhân; Giảm một phần thời hạn chấp hành hình phạt tù cho: 652; Không xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 01 phạm nhân do tính đến ngày xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt.

¹¹ Chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện: 12 phạm nhân; Không chấp nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện: 01 phạm nhân do không đủ điều kiện xét theo quy định.

¹² Cụ thể: Tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù: 07 trường hợp; Hoãn thi hành án phạt tù: 05 trường hợp; Người bị kết án trốn chấp hành án phạt tù đang truy nã: 16 trường hợp;

- Đã ra quyết định thi hành án hình sự đối với 401/401 người bị kết án; đạt tỷ lệ 100%;
- Số người bị kết án còn tại ngoại 30 trường hợp¹³.
- Rút ngắn thời gian thử thách án treo 10 người bị kết; Giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 01 người bị kết án; Đình chỉ thi hành án 04 người bị kết án;
- Ủy thác thi hành án hình sự 17 người bị kết án.

Việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác công khai bản án, quyết định và tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm.

4.1. Công khai các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân:

Tòa án nhân dân hai cấp công bố 879 bản án, quyết định, cụ thể:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 63 bản án, quyết định được công bố;
- Tòa án nhân dân cấp huyện: 816 bản án, quyết định.

4.2. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Số phiên tòa rút kinh nghiệm đã tiến hành: 14 phiên tòa (Tòa án nhân dân tỉnh 04 phiên tòa; Tòa án nhân dân cấp huyện 10 phiên tòa)

5. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

5.1. Công tác tiếp dân:

Tòa án nhân dân hai cấp đã tiếp 176 lượt công dân (Tòa án nhân dân tỉnh 21 lượt và Tòa án nhân dân cấp huyện 155 lượt); nội dung chủ yếu hướng dẫn Nhân Dân viết các loại đơn: như đơn khởi kiện, đơn khiếu nại, tố cáo và đơn kiến nghị, phản ánh.

5.2. Công tác giải quyết đơn:

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã tiếp nhận tổng số: 48 đơn (trong đó 08 đơn tố cáo; 10 đơn khiếu nại, 30 đơn kiến nghị phản ánh), cụ thể:

* Tòa án nhân dân tỉnh: tiếp nhận 32 đơn (02 đơn khiếu nại, 05 đơn tố cáo, 25 kiến nghị phản ánh). Kết quả giải quyết 32/32 đơn¹⁴.

* Tòa án nhân dân cấp huyện tiếp nhận 16 đơn (08 đơn khiếu nại, 03 đơn tố cáo; 05 đơn kiến nghị phản ánh); Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 16/16 đơn¹⁵.

Tất cả các đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh đều được xem xét, giải quyết kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định của luật khiếu nại, luật tố cáo không

¹³ Hoãn thi hành hình phạt tù cho 23 người bị kết án; Công an ra quyết định truy nã 07 người bị kết án;

¹⁴ Trong lĩnh vực tư pháp: (1) Đơn tố cáo: Tiếp nhận 02 đơn; đã giải quyết 02 đơn (Chuyển đơn 01 đơn; giải quyết 01 đơn do người tố cáo rút đơn tố cáo); (2) Đơn khiếu nại: Tiếp nhận 02 đơn; đã giải quyết 02 đơn.

¹⁵ Trong lĩnh vực tư pháp: (1) Đơn tố cáo: Tiếp nhận 02 đơn; đã giải quyết 02 đơn; (2) Đơn khiếu nại: Tiếp nhận 04 đơn; đã giải quyết 04 đơn.

có đơn thư tố tụng, bức xúc kéo dài, gây phiền hà cho công dân, sau khi giải quyết đơn không có trường hợp nào khiếu nại tiếp theo.

6. Công tác Hội thẩm nhân dân:

Thực hiện Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đã mời tất cả Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử các vụ án; các vị hội thẩm nhân dân hai cấp đã tích cực tham gia các phiên tòa. Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác Hội thẩm nhân dân năm 2018; tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ đợt 1 năm 2019 cho Hội thẩm Tòa án nhân dân hai cấp.

7. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành và công tác đối ngoại:

7.1. Công tác tổ chức, cán bộ:

Ban cán sự Đảng, Tòa án nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo, cán bộ làm công tác quản lý và chức danh tư pháp. Kiện toàn bộ nhiệm lãnh đạo các Tòa, Phòng thuộc Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân cấp huyện. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh chủ động điều động, luân chuyển công chức, Thẩm phán thuộc quyền quản lý¹⁶. Thực hiện các chế độ chính sách của cán bộ, công chức và người lao động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt¹⁷. Thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị và trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại chức danh Thẩm phán cho 14 đồng chí, trong đó: Bổ nhiệm mới Thẩm phán trung cấp 04 đồng chí, bổ nhiệm lại 01 đồng chí; bổ nhiệm mới Thẩm phán sơ cấp cho 04 đồng chí, bổ nhiệm lại 05 đồng chí¹⁸. Tiến hành lấy phiếu tín nhiệm quy hoạch, bổ sung quy hoạch các chức vụ lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021 -2026.

7.2. Công tác đối ngoại:

Tổ chức Hội đàm định kỳ với đoàn đại biểu Tòa án nhân dân tỉnh Luông Pha Bang, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Tòa án nhân dân hai tỉnh đã tiến hành trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm qua biên giới và công tác thi hành án hình sự. Hai bên thảo luận và ký biên bản Hội đàm năm 2019.

8. Công tác bồi thường Nhà nước

Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết yêu cầu bồi thường của bà Đặng Thị Nga,

¹⁶ Điều động 06 Thẩm phán, trong đó 02 Thẩm phán trung cấp, 04 Thẩm phán sơ cấp và 01 Thư ký tòa án; biệt phái 04 Thẩm phán, 01 Thư ký; chuyển đổi vị trí công tác 02 Thư ký.

¹⁷ * Công tác tuyển dụng, tiếp nhận: ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo Nghị định 68 đối với 03 đồng chí, trong đó 01 tập vụ, 02 bảo vệ. * Chế độ chính sách: Nâng phụ cấp thâm niên nghề cho 31 đồng chí; nâng lương thường xuyên cho 22 đồng chí; Nâng bậc lương trước thời hạn cho 06 đồng chí; Quyết định chuyển xếp lương cho 06 đồng chí Thẩm phán; Quyết định về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội cho 02 đồng chí. Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động 03 đồng chí Tòa án nhân dân cấp huyện theo nguyện vọng của cá nhân;

¹⁸ Cử 03 đồng chí đi học lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử; cử 02 đồng chí kế toán đi học đại học; cử 03 đồng chí đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị; cử 11 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại trường chính trị tỉnh Điện Biên; cử 15 Thẩm phán trung cấp và thẩm phán sơ cấp Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Điện Biên đi bồi dưỡng án Hành chính năm 2018. Cử 04 công chức đi dự thi cao học luật; Rà soát cán bộ chuẩn bị thi nâng ngạch Thẩm phán, Thẩm tra viên chính, Thư ký viên chính. Tổ chức sơ tuyển vào Học viện Tòa án năm 2019 tổng số 46 thí sinh, đạt 43, không đạt 03 thí sinh.

ông Trịnh Huy Dương và người đại diện hợp pháp của ông Trịnh Công Hiến đã thụ lý ngày 19/3/2018; Tiến hành thương lượng 04 lần nhưng không thành, do đương sự yêu cầu các khoản tiền quá cao và không đúng quy định của pháp luật; vụ việc đang giải quyết theo quy định¹⁹.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

Công tác giải quyết, xét xử các loại án đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, không có vụ án để quá hạn luật định. Xét xử các vụ án hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có vụ án nào xét xử oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính... đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng, sau khi tiếp nhận đã tiến hành phân loại, giải quyết không để tồn đọng hoặc quá hạn theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các văn bản hướng dẫn.

2. Hạn chế, tồn tại:

Một là: Có 03/935 vụ án bị hủy, chiếm 0,32%; trong đó: *Hủy vì lý do chủ quan 03 vụ*²⁰; và 11/935 vụ án bị sửa, chiếm 1,18%; trong đó *sửa vì lý do chủ quan 04 vụ*²¹, *sửa vì lý do khách quan 07 vụ*²². Tỷ lệ án hủy, sửa lỗi chủ quan là 07/935 vụ chiếm 0,75% (dưới tỉ lệ Quốc hội quy định đối với án hủy, sửa do lỗi chủ quan hằng năm của Tòa án²³).

Hai là: Nhận thức của một số công chức còn những bất cập, không đồng đều, nên trong việc tham mưu, đề xuất và giải quyết công việc còn chậm, hiệu quả không cao.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Nguyên nhân khách quan: Do một số Bộ luật mới, các văn bản hướng dẫn của TAND tối cao mới ban hành, dẫn đến một số Thẩm phán còn lúng túng, có các cách hiểu khác nhau khi áp dụng pháp luật trong giải quyết một số vụ án.

Nguyên nhân chủ quan: Một số Thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật do đó nhận thức và áp dụng pháp luật vào vụ việc cụ thể chưa đúng dẫn đến bản án bị hủy, sửa.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương, trong đó đặc biệt chú trọng việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 6, Trung ương 7 và Trung ương 8, 9, 10 khóa XII; Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp; các văn bản chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp; cũng như các Nghị quyết của Quốc hội

¹⁹ Thương lượng: lần thứ nhất ngày 18/5/2018; lần thứ hai ngày 20/7/2018; lần thứ ba ngày 23/01/2019; lần thứ tư ngày 25/3/2019.

²⁰ 01 vụ án dân sự, 02 vụ án HNGĐ.

²¹ 03 vụ án dân sự, 01 vụ án HNGĐ.

²² 05 vụ án hình sự, 01 vụ án dân sự, 01 vụ án HNGĐ.

²³ Nghị quyết số 111/2015/QH13 của Quốc hội giao Tòa án nhân dân tối cao: ...bảo đảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan hằng năm không vượt quá 1,5%.

về công tác tư pháp; Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIII; Nghị quyết Chi bộ TAND tỉnh lần thứ 23 và Chương trình trọng tâm của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, Ban chỉ đạo cải cách Tỉnh, Ban chỉ đạo cải cách tư pháp Tòa án nhân dân về những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp giai đoạn 2016-2021.

2. Nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ, việc; nhất là các vụ án lớn, trọng điểm, các vụ án tham nhũng; đảm bảo các vụ việc được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định, không tạm đình việc giải quyết vụ, việc nếu không đủ căn cứ theo quy định của pháp luật; không kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm. Phần đầu tiếp tục giảm tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán thấp hơn năm 2018. Phần đầu đạt chỉ tiêu xét xử án hình sự từ 90% trở lên; đạt từ 80% trở lên đối với các vụ án hành chính và đạt trên 85% đối với các loại vụ, việc dân sự, Hôn nhân và gia đình; xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án đạt từ 99% trở lên; tỷ lệ hòa giải thành vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động đạt từ 60% trở lên. Đảm bảo 100% các bản án, quyết định của Tòa án ban hành trong thời hạn luật định; ra quyết định thi hành án phạt tù đúng thời hạn đối với 100% số người bị kết án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải đủ căn cứ và đúng pháp luật.

Giải quyết việc bồi thường đối với bà Đặng Thị Nga, ông Trịnh Huy Dương, người đại diện hợp pháp của ông Trịnh Công Hiến đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc việc công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân; phần đầu 100% bản án, quyết định của Tòa án nhân dân hai cấp có hiệu lực pháp luật thuộc trường hợp được công bố đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Tổ chức hiệu quả các phiên tòa theo yêu cầu cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng việc rút kinh nghiệm sau mỗi phiên tòa, không làm chiếu lệ, hình thức. Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu năm 2019, mỗi Thẩm phán chủ tọa xét xử ít nhất một phiên tòa rút kinh nghiệm.

4. Chú trọng công tác xét xử lưu động theo hướng phù hợp với nhu cầu xã hội và yêu cầu chính trị của địa phương để phòng chống vi phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ, việc.

5. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật. Chuyển đổi vị trí công tác, điều động, biệt phái nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định các chế độ chính sách đối với công chức, người lao động.

6. Thực hiện công tác trao đổi nghiệp vụ giữa Tòa án nhân dân các cấp, tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong hoạt động xét xử, giải quyết các loại án để nghiên cứu, đề xuất Hội đồng Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Kiểm tra nghiệp vụ Tòa án nhân dân cấp huyện để kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong quá trình

giải quyết, xét xử các vụ án. Thực hiện quy định, quy chế về giám sát thực thi công vụ, tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với tập thể và cá nhân công chức, người lao động trong Tòa án nhân dân hai cấp nếu có vi phạm.

7. Quản lý và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp. Triển khai có hiệu quả dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở của Tòa án nhân dân hai cấp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Trước mắt, tập trung hoàn thành và phân đầu đưa vào sử dụng trong năm 2019 đối với 02 trụ sở nhà làm việc của TAND huyện Nậm Pồ và TAND huyện Mường Ảng. Quản lý, kiểm tra, giám sát và sử dụng ngân sách được giao hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân hai cấp.

8. Nghiên cứu đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp theo hướng hoàn thiện, thống nhất quy trình, thủ tục trong Tòa án nhân dân hai cấp; thường xuyên đổi mới, nâng cấp Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên và các phần mềm quản lý công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có công việc giải quyết tại Tòa án nhân dân.

9. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyên đề năm 2019 "*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" gắn với phong trào thi đua xuyên suốt "Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư"; đặc biệt là triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/2019/CT-CA, ngày 10/6/2019 v/v phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, chào mừng đại hội Đảng các cấp và kỷ niệm 75 năm Ngày Truyền thống Tòa án nhân dân 13/9/1945-13/9/2020. Tổng kết công tác thi đua khen thưởng; rà soát đề nghị vinh danh, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác, nhân rộng các điển hình tiên tiến để cán bộ, công chức và người lao động Tòa án nhân dân hai cấp học tập, noi gương.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Phát huy tính sáng tạo và đề cao trách nhiệm người đứng đầu đối với từng đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác xét xử, hoạt động công vụ và công tác phòng, chống tham nhũng trong Tòa án nhân dân hai cấp. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và của Tòa án nhân dân về chế độ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

2. Thường xuyên trao đổi về các vướng mắc về nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, trong đó, chú trọng việc tập huấn thông qua việc rút kinh nghiệm công tác giải quyết xét xử và kiểm tra nghiệp vụ. Tập trung bồi dưỡng, tập huấn các văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng xét xử cho Thẩm phán và Hội thẩm.

4. Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân hai cấp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp. Thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức để bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị có số lượng công việc nhiều.

6. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan Đảng, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện tốt các mặt công tác của Tòa án nhân dân hai cấp. Trong đó chú trọng việc phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức tốt việc thực hiện tranh tụng tại các phiên tòa.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị HĐND, UBND tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí để TAND hai cấp thực hiện mô hình phòng xét xử mới theo tinh thần cải cách tư pháp.

Trên đây là báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên/.

Nơi nhận: ✓

- TT HĐND;
- Ban pháp chế HĐND;
- Các đại biểu HĐND;
- Các đơn vị trực thuộc TA tỉnh (T/h);
- Các TAND cấp huyện (T/h)
- Lưu: VT, VP.



Phạm Văn Nam